

Bản án số: 62/2017/ HSST  
Ngày 24 tháng 8 năm 2017

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ - TỈNH THÁI NGUYÊN**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Bùi Đức Thuận

**Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Bà Trần Thị Bích Liên
2. Ông Bùi Thạch Sơn

**Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hồng Anh, Thư ký  
Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ tham gia phiên tòa:** Ông  
Vũ Đại Dương, Kiểm sát viên.

*Ngày 24 tháng 8 năm 2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện  
Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:  
51/2017/HSST, ngày 12 tháng 7 năm 2017, đối với các bị cáo:*

1. Họ và tên: **Phạm Ngọc S**, sinh năm 1990

Nơi ĐKKHKT: Tổ 4, phường TD, Thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở: Tổ 18, phường TV, Thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; Trình độ văn hóa:  
12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn  
giáo: Không; Con ông: Phạm Văn K, sinh năm 1953, con bà: Trần Thị T, sinh năm  
1957. Gia đình có 2 chị em, bị cáo là con thứ hai; vợ là Phạm Ngọc D, sinh năm  
1991, có 01 con chung sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm  
2012 bị Công an thành phố Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính 9.000.000  
đồng; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/3/2017 đến ngày 23/3/2017 được thay thế biện  
pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương; Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Phạm Minh T**, sinh năm 1988

Nơi ĐKKHKT: Tổ 4, phường TD, Thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam;  
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Phạm Duy L, sinh năm 1963, con bà:  
Hồ Thị L, sinh năm 1963. Gia đình có 2 chị em, bị cáo là con thứ hai; vợ là Đỗ Thị  
T, sinh năm 1988, có 02 con chung, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm  
2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/3/2017 đến ngày

23/3/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương; Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Vũ Việt Đ**, sinh năm 1990

Nơi ĐKKHKT: Tổ 5, phường TD, Thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Vũ Ngọc T, sinh năm 1963, con bà: Hoàng Thúy N, sinh năm 1964. Gia đình có 2 chị em, bị cáo là con thứ hai; vợ là Nguyễn Hải Y, sinh năm 1993, chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/3/2017 đến ngày 23/3/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương; Có mặt tại phiên tòa.

**Người bị hại:** Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1963 (đã chết)

Ông Vũ Bá T, sinh năm 1963

Nơi ĐKKHKT: Tổ 27, thị trấn CH, huyện ĐH, Thái Nguyên

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của người bị hại ông Vũ Bá T.**

Chị Vũ Thị Thùy L, sinh năm 1990 ( con gái ông T, bà D)

KHKT: Tổ 27, thị trấn CH, huyện ĐH, , tỉnh Thái Nguyên

Chỗ ở: SN 1B, ngõ 124, đường A, phường TL, quận TH, TP Hà Nội - Vắng mặt.

Chị Vũ Thị Thùy D, sinh năm 1985 ( con gái ông T bà D)

Trú tại: Tổ 4, phường Đ, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn - Có mặt.

**Người làm chứng:-** Bà Phạm Thị X, sinh năm 1955;

Trú tại: Tổ 27, thị trấn CH, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên

- Anh Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1979;

Trú tại: Tổ 27, thị trấn CH, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên

- Bà Nguyễn Mai H, sinh năm 1966;

Trú tại: Tổ 27, thị trấn CH, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên

- Anh Nguyễn Văn D, sinh ngày: 13/4/ 1998;

Trú tại: Tổ 14, phường TD, thành phố TN, Thái Nguyên.

- Anh Phạm Như H, sinh năm: 1996;

Trú tại: Tổ 2, phường TD, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

## **NHẬN THẤY**

Các bị cáo Phạm Ngọc S, Phạm Minh T và Vũ Việt Đ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 09/02/2017 đến ngày 26/02/2017 bà Nguyễn Thị D (sinh 1963 trú tại tổ 27, thị trấn CH, huyện ĐH) có vay tiền của Phạm Ngọc S dưới hình thức chơi họ. Tính đến ngày 03/3/2017 thì bà D đã vay của S 3 bát họ với số tiền là 43.000.000 đồng (1 bát họ là 10.000.000 đồng thì S sẽ lấy luôn tiền

lãi là 1.000.000đ, số tiền bà D được nhận là 9.000.000đ, bà D trả cho Sơn số tiền gốc trong 50 ngày, số tiền phải trả là 200.000đ/ ngày).

Trong quá trình đóng tiền họ cho S, bà D không thực hiện đúng hạn từ ngày 03/3/2017 nên ngày 06/3/2017 S đã nhiều lần gọi điện thoại cho bà D không được thì S đã mang hộp sơn xịt đến phun vào tường, vào cửa nhà bà D với nội dung “ *trả tiền đi*” “ *trả tiền cho tao*”.

Tối ngày 08/3/2017, bà D đến cửa hàng cho thuê xe máy, xe đạp của S tại tổ 18, phường TV, thành phố T N để khát nợ thì S không đồng ý, bà D bảo để về nhà vay tiền hàng xóm trả thì S liền đi cùng về nhà bà D, nhưng do bà D không vay được tiền nên S đi về cửa hàng của mình rồi gọi điện thoại cho Phạm Minh T (sinh năm 1988, trú quán tổ 04, phường TD, thành phố TN) và Vũ Việt Đ (sinh năm 1990, trú quán tổ 05, phường TD, thành phố TN) đến cửa hàng của mình, tại đó S đã rủ T và Đ đi cùng S sang nhà bà D gây áp lực buộc bà D phải trả nợ tiền cho mình thì hai người đồng ý.

Sau đó, S lấy xe ô tô BKS 20A – 20149 của mình, mang sẵn theo chăn, chiếu rồi đi sang nhà bà D. Khi đến nhà bà D, S yêu cầu bà D trả tiền nhưng bà D không có tiền trả nợ cho S nên S bảo Đ ra xe lấy chăn, chiếu trải ra nền nhà đồng thời bật nhạc to, hát hò gây ồn ào mục đích buộc bà D phải trả tiền cho S. Đến sáng ngày 9/3/2017, S dặn T và Đ ở lại canh chừng bà D còn S thì về nhà lấy một loa di động, 1 micro đến nhà bà D rồi cùng T, Đ mở nhạc to và nói qua loa là "trả nợ đi" mục đích thông báo cho hàng xóm của bà D biết việc bà D vay nợ nhưng không trả và làm bà D xấu hổ với làng xóm về việc nợ nần.

Đến khoảng 12 giờ ngày 09/3/2017 có bà Phạm Mai H (sinh năm 1966 là bạn của bà D đến thỏa thuận với S sẽ cho bà D vay 10.000.000đ để trả trước cho S, nếu S đồng ý thì nhận tiền và rời khỏi nhà bà D nhưng S không đồng ý mà yêu cầu phải trả một nửa số tiền đã vay, số còn lại bà Hiền phải viết giấy đảm bảo sẽ cam kết cùng bà D trả nợ. Với yêu cầu của S thì bà H không đồng ý nên S, T và Đ tiếp tục ở lại nhà bà D. Đến sáng ngày 10/3/2017, do có việc riêng nên Sơn rời nhà bà D đi Quảng Ninh, còn lại T và Đ ở lại nhà bà D tiếp tục hát, bật nhạc đám ma, khoảng 15 giờ cùng ngày bà D đã uống thuốc diệt cỏ tự sát, đến ngày 11/3/2017 thì tử vong tại gia đình.

Khi thấy bà D tự tử, T, Đ đã bỏ trốn khỏi địa phương. Sau đó từ ngày 14-16/03/2017 Phạm Ngọc S, Phạm Minh T, Vũ Việt Đ đã đến Công an huyện Đồng Hỷ đầu thú khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Sau khi sự việc xảy ra, gia đình bà D đã làm đơn trình báo cơ quan chức năng theo quy định, Cơ quan CSĐT đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, tử thi và lấy mẫu phủ tạng của tử thi Nguyễn Thị D giám định.

Tại bản kết luận giám định pháp hóa số 110/93/129 - 130/17/HP ngày 21/3/2017 của Viện pháp y quốc gia – Bộ Y tế kết luận: trong mẫu phủ tạng của nạn nhân Nguyễn Thị D có thuốc trừ cỏ Paraquat.

Tại bản kết luận giám định pháp y về mô bệnh học số 34/MBH ngày 30/3/2017 của Viện pháp y quốc gia – Bộ Y tế kết luận: Tim: phù, sung huyết, chảy máu, xâm nhập nhiều tế bào viêm loại một nhân. Nhiều bó sợi cơ tim đứt đoạn;- Phổi: Sung huyết, chảy máu, phế quản bong tróc, xâm nhập viêm, vách phế nang rách, đứt; Gan: ứ huyết tương, chảy máu trong nhu mô, tế bào gan thoái hóa.

Về vật chứng vụ án là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5; 01 chiếc điện thoại Iphone 4s màu trắng đã qua sử dụng, 04 viên thuốc màu trắng, 72 viên thuốc màu hồng có chữ TK3, 01 sạc điện thoại, 02 dây cáp sạc, 01 tai nghe, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 220 vỏ nhựa màu trắng đã qua sử dụng, 01 loa cầm tay, 01 micrô không dây, 01 dây nối màu đen dài 1,5m hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Đồng Hỷ chờ xử lý.

Về phần dân sự: Đại diện gia đình người bị hại chị Vũ Thị Thùy D và các bị cáo thỏa thuận bồi thường với số tiền là 20.000.000 đồng. Chị D đã nhận số tiền là 14.000.000 đồng còn lại số tiền 6.000.000 đồng các bị cáo đã nộp tại cơ quan thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ.

Tại bản Cáo trạng số 61/KSĐT-TA ngày 11 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ đã truy tố các bị cáo Phạm Ngọc S, Phạm Minh T và Vũ Việt Đ về tội “Xâm phạm chỗ ở của công dân” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 124 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo S, T, Đ khai nhận toàn bộ hành vi như bản cáo trạng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của người bị hại ông Vũ Bá T chị D khai: Gia đình chị có biết mẹ chị là bà Nguyễn Thị D vay tiền của nhiều người, nhưng cụ thể vay bao nhiêu và của ai thì không biết. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo và gia đình bị cáo S có đến thăm hỏi, động viên gia đình. Về phần dân sự giữa gia đình chị và các bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường số tiền là 20.000.000 đồng. Gia đình chị đã nhận tiền mặt là 14.000.000 đồng, chị cùng gia đình không có ý kiến gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Trong phần tranh luận vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ đã trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Ngọc S, Phạm Minh T và Vũ Việt Đ phạm tội “Xâm phạm chỗ ở của công dân”.

**Áp dụng:** Điểm c khoản 2 Điều 124; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo:

- + Phạm Ngọc S từ 24-30 tháng tù cho hưởng án treo.
- + Phạm Minh T từ 18-24 tháng tù cho hưởng án treo.
- + Vũ Việt Đ từ 18-24 tháng tù cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa người đại diện của bị hại và các bị cáo. Các bị cáo bồi thường cho người bị hại số tiền 20.000.000 đồng.

**Về vật chứng:** Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5; 01 chiếc điện thoại Iphone 4s màu trắng đã qua sử dụng, 01 loa cầm tay, 01 micrô không dây.

- Tịch thu tiêu hủy: 04 viên thuốc màu trắng, 72 viên thuốc màu hồng có chữ TK3, 01 sạc điện thoại, 02 dây cáp sạc, 01 tai nghe, 01 dây nối màu đen.

- Trả cho ông Vũ Bá Thúy là người đại diện hợp pháp của người bị hại 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 220 vỏ nhựa màu trắng đã qua sử dụng.

**Về án phí:** Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ đồng án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, thừa nhận việc truy tố xét xử là không oan, đúng người, đúng tội, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của người bị hại.

## **XÉT THẤY**

Về tố tụng: Tại giai đoạn điều tra người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Vũ Thị Thùy L, Vũ Thị Thùy D và người bị hại ông Vũ Bá T đã có biên bản thống nhất đề ông Vũ Bá T tham gia tố tụng. Tuy nhiên trước khi xét xử, người bị hại ông Vũ Bá T lại có đơn đề nghị đề hai con ông là chị Vũ Thị Thùy L, chị Vũ Thị Thùy D tham gia tố tụng tại phiên tòa.

Về nội dung vụ án:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là tự nguyện, khách quan, thống nhất, phù hợp với nhau và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án như: Biên bản sự việc, các bản kết luận giám định, biên bản người phạm tội ra đầu thú, vật chứng thu giữ và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập trong quá trình điều tra. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Do bà Nguyễn Thị D có vay tiền của Phạm Ngọc S nhưng chưa trả được nên tối ngày 08/3/2017, S đã rủ Phạm Minh T và Vũ Việt Đ cùng đến nhà bà D để đòi nợ nhưng bà D chưa có tiền trả, nên S đã cùng T và Đ ở luôn tại nhà bà D mặc dù không được sự đồng ý của bà D cũng như người thân trong gia đình. S, Đ và T đã ăn, ở lại nhà bà D từ tối ngày 08/3/2017 cho đến ngày 10/3/2017, trong thời gian ở nhà bà D, S bảo T, Đ mở nhạc đám ma, hát, nói gây ồn ào, náo loạn nhằm mục đích

buộc bà D phải trả tiền cho S. Đến khoảng 15 giờ ngày 10/3/2017 bà D đã uống thuốc diệt cỏ, đến ngày 11/3/2017 thì tử vong.

Hành vi vào nhà bà D ăn, ở, sinh hoạt, gây mất trật tự tại nhà bà D mà không được sự đồng ý của bà D hay người thân trong gia đình bà D, hậu quả làm bà D đã uống thuốc trừ sâu tự tử, dẫn đến tử vong của các bị cáo Phạm Ngọc S, Phạm Minh T và Vũ Việt Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Xâm phạm chỗ ở của công dân” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 124 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

***Điều 124 Bộ luật hình sự quy định:***

*1. Người nào ... hoặc có những hành vi trái pháp luật khác xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân, thì bị phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ đến một năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến một năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ một năm đến ba năm:*

*a) ...*

*b)...*

*c) Gây hậu quả nghiêm trọng.*

Các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra theo điều luật nêu trên.

Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào quyền bất khả xâm phạm chỗ ở, nơi sinh sống của công dân, xâm phạm quyền tự do cá nhân của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Việc đưa ra xét xử đối với các bị cáo là cần thiết để răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Xuất phát từ việc người bị hại có vay tiền của bị cáo Sơn dẫn đến không có khả năng thanh toán nên S đã rủ T và Đ đến để ở lại nhà bà D đòi nợ, nhưng S, T và Đ không có sự bàn bạc phân công vai trò cụ thể cho mỗi bị cáo, do đó trong vụ án này các bị cáo đã phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, bị cáo Sơn là người giữ vai trò chính trong vụ án.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Các bị cáo đều là những người lao động, có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu (trừ bị cáo S năm 2012 đã bị Công an thành phố Thái Nguyên phạt vi phạm hành chính, đến nay đã được xác định được coi là có nhân thân tốt).

Các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay đều có thái độ ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại; các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo sau khi có hành vi vi phạm pháp luật đã tự giác đến công an huyện Đồng Hỷ để đầu thú; đại diện gia đình bị hại xin giảm hình

phạt cho các bị cáo; các bị cáo có đơn xin cải tạo tại địa phương được chính quyền địa phương xác nhận, đề nghị, do đó các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Phạm Ngọc S có bố đẻ là ông Phạm Văn K là thương binh, được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ giải phóng, áp dụng các tình tiết có lợi cho bị cáo theo quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhất thời phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, được chính quyền địa phương xác nhận, đề nghị. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà có thể áp dụng Điều 60 BLHS, Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xử phạt bị cáo Phạm Ngọc S từ 24-30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; các bị cáo Phạm Minh T và Vũ Việt Đ từ 18 đến 24 tháng tù, cho hưởng án treo, cho bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra người bị hại ông Vũ Bá T không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Tuy nhiên, trước khi xét xử ông Thúy đã có đơn ủy quyền cho hai con là Vũ Thị Thùy D và Vũ Thị Thùy L tham gia tố tụng và yêu cầu các bị cáo phải bồi thường một khoản tiền để bù đắp sự mất mát của bà Nguyễn Thị D.

Ngày 14/8/2017 đại diện gia đình người bị hại chị Vũ Thị Thùy D và các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường số tiền là 20.000.000 đồng. Chị D đã nhận số tiền mặt là 14.000.000 đồng còn lại 6.000.000 đồng các bị cáo đã tự nguyện nộp vào cơ quan thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ.

**Về vật chứng:** Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5; 01 chiếc điện thoại Iphone 4 màu trắng đã qua sử dụng, 01 loa cầm tay, 01 micrô không dây, 01 dây nối màu đen là các công cụ dụng cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 sạc điện thoại, 02 dây cáp sạc, 01 tai nghe là các công cụ dụng cụ dùng vào việc phạm tội không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 04 viên thuốc màu trắng, 72 viên thuốc màu hồng có chữ TK3 thu giữ tại nhà bà D không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 220 vỏ nhựa màu trắng đã qua sử dụng thu giữ tại nhà bà D, xét thấy đây là tài sản riêng của người bị hại nên trả cho ông Vũ Bá T là người đại diện hợp pháp của người bị hại quản lý sử dụng.

**Về án phí:** Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này còn có Phạm Như H, (sinh 1996 trú tại tổ 2, phường TD, TP TN) và Nguyễn Văn D (sinh 1998, trú tại tổ 14, phường TD, TP TN) là những người đã mua và mang cơm đến cho S và T ăn tại nhà bà D. Tuy nhiên, H và D không ở lại nhà bà D, cũng không tham gia đòi nợ và gây sức ép và biết việc S, T và Đ đòi nợ bà D do đó hành vi của H và D không có dấu hiệu đồng phạm nên cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý là có căn cứ.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp cần được chấp nhận.

Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Tuyên bố:** Các bị cáo Phạm Ngọc S, Phạm Minh T và Vũ Việt Đ phạm tội “Xâm phạm chỗ ở của công dân”.

#### **1. Áp dụng:**

- Điểm c khoản 2 Điều 124, điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 BLHS năm 1999, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, xử phạt Phạm Ngọc S 30 (ba mươi) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Điểm c khoản 2 Điều 124, điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 BLHS năm 1999, xử phạt:

+ Phạm Minh T 24 (hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Vũ Việt Đ 24 (hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Phạm Ngọc Sơn, Phạm Minh T và Vũ Việt Đ cho Ủy ban nhân dân phường TD, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

**2. Về trách nhiệm dân sự:** Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường của đại diện theo uỷ quyền của người bị hại và các bị cáo. Các bị cáo bồi thường cho người bị hại số tiền là 20.000.000 đồng, người bị hại đã nhận bồi thường số tiền 14.000.000 đồng, còn lại 6.000.000 đồng các bị cáo đã nộp tại cơ quan thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ (theo biên lai thu số 0005417, 0005418, 0005419 ngày 14/7/2017)

#### **3. Về vật chứng:** Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng đã qua sử dụng, số Imel 013336008845789; 01 chiếc điện thoại Iphone 4s màu trắng đã qua sử dụng số Imel 013002008058639, 01 loa nhỏ kích thước 11x25x17cm, nhãn hiệu SAM LAP, có phần tay cầm, vỏ nhựa màu trắng; 01 micrô không dây màu đen.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 sạc điện thoại màu trắng; 02 dây cáp sạc điện thoại màu trắng; 01 tai nghe màu trắng; 01 dây nối màu đen dài 1,5m; 04 viên thuốc màu trắng đường kính 0,7cm; 72 viên thuốc màu hồng có một mặt ghi TK3

- Trả cho ông Vũ Bá T 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 220 vỏ nhựa màu trắng, đã qua sử dụng, số Imel 1: 353650/06/514404/5, số Imel 2: 353650/06/514405/2

*(Số vật chứng nêu trên đang được bảo quản tại kho của chi cục thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ. Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/8/2017).*

**4. Án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Phạm Ngọc S, Phạm Minh T và Vũ Việt Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (chị D) báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên bản án.

Vắng mặt người bị hại ông T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị L báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Công an huyện Đồng Hỷ;
- T.H.A DS huyện Đồng Hỷ;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Người bị hại;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*

**Bùi Đức Thuận**

**(Đã ký)**





